TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2023/HS-ST
Ngày: 09-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hướng, bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn L, sinh năm 2001 tại Sơn La.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã B1, huyện T, tỉnh Sơn La; Trú tại khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn C (đã chết) và bà Cà Thị O; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2023 chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Triệu Phúc B, sinh năm 2003 tại Thái Nguyên.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Nguyên; Trú tại khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L1 và bà Đặng Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2023 chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người làm chứng: Anh Phạm Văn V2, anh Phạm Huy C1 (*Đều vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn L và Triệu Phúc B cùng thuê phòng trọ để ở tại khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 giờ ngày 10/4/2023, L và B rủ nhau góp tiền mỗi người 100.000đ mua ma túy Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, L và B đi taxi (không rõ hãng taxi, biển số) từ phòng trọ đi đến khu vực cầu Hàn, thành phố Hải Dương để tìm mua ma túy. Tại đây, L và B gặp và mua của một người thanh niên (tự giới thiệu tên Phóng, không rõ tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000đ. L đưa cho Phóng số tiền 200.000đ, Phóng đưa lại cho B 02 gói ma túy Heroine. B cầm ma túy, rồi L và B đi taxi (không rõ hãng taxi, biển số) về phòng trọ. Tại phòng trọ, B chia 02 gói ma túy ra thành 03 gói ma túy rồi cất ở đầu giường để khi nào cần thì sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/4/2023, khi L và B đang ở phòng trọ, L cầm 01 gói ma túy Heroine ra trước cửa phòng trọ xem có ai hỏi mua thì có đối tượng tự khai là Phạm Xuân Hiền hỏi mua một gói ma túy Heroine với số tiền 100.000đ. Khi L và Hiền vừa mua bán ma túy xong thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải L 100.000đ là tiền mà Hiền vừa đưa cho L để mua ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải Hiền đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (0,5x1) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Hiền khai là ma túy Heroine mà L vừa bán cho Hiền. Đồng thời, khi thấy L và Hiền bị bắt giữ, B tự nguyện giao nộp 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (0,5x1) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng để ở đầu giường cho Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương. L và B khai nhận đó là 02 gói ma túy Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phạm Văn V2 và anh Phạm Huy C1.

Quá trình khám xét tại phòng trọ của Cà Văn L tại khu Đ, phường A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương thu giữ 02 căn cước công dân mang tên Cà Văn L, Triệu Phúc B.

Tại Kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phòng bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Xuân Hiền khối lượng là: 0,035g (không phẩy không trăm ba mươi lăm gam), gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin);

- Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Triệu Phúc B

tổng khối lượng là: 0,182g (không phẩy một trăm tám mươi hai gam), gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin);

Tại Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tờ tiền polymer Việt Nam đồng (VNĐ) mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu (seri): SK 16536944 (ký hiệu A) là tiền thật.

Về vật chứng gồm: Đối với 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,147g ma túy loại Heroin, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 224/KL-KTHS; 02 căn cước công dân mang tên Cà Văn L, Triệu Phúc B và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Cà Văn L do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSTPHD ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Cà Văn L, Triệu Phúc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi mua, cất giấu ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Đồng thời, nhất trí với các kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Cà Văn L, Triệu Phúc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Cà Văn L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Phúc B từ 26 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,147g ma túy loại Heroin, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 224/KL-KTHS); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ, tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ phong bì đều niêm phong trong phong bì số 95/KL-KTHS; Trả lại căn cước công dân cho các bị cáo. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về hoàn lương là những công dân có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo*: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/4/2023, tại trước cửa phòng trọ của Cà Văn L và Triệu Phúc B địa chỉ khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Cà Văn L có hành vi bán trái phép 0,035g ma túy loại Heroine cho đối tượng tự khai là Phạm Xuân H1. Đồng thời Triệu Phúc B và Cà Văn L cất giấu trái phép 0,182g ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự

giác giao nộp số ma túy cất giấu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có phân công, bàn bạc từ trước. Hai bị cáo đều là người thực hành tham gia với vai trò ngang nhau. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*:

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy được hoàn lại sau giám định, 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 224/KL-KTHS) là các vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ do các bị cáo phạm tội mà có, tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì đựng trong 01 phong bì niêm phong số 95/KL-KTHS. Trả lại căn cước công dân mang tên Cà Văn L, Triệu Phúc B cho các các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, riêng bị cáo Triệu Phúc B còn thuộc hộ nghèo đều có đề nghị được miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối tượng bán ma túy cho các bị cáo không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng mua ma túy của bị cáo tự khai là Phạm Xuân H1, sinh năm 1987 thường trú tại khu 19 phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, kết quả điều tra tại địa phương không có ai có tên và địa chỉ như vậy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số

326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cà Văn L, Triệu Phúc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cà Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Triệu Phúc B 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2023.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,147g (không phẩy một trăm bốn mươi bảy gam) ma túy loại Heroin, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

(Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 224/KL-KTHS).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ, tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ phong bì đều niêm phong trong phong bì số 95/KL-KTHS.

- Trả lại Cà Văn L 01 căn cước công dân mang tên Cà Văn L, Trả lại Triệu Phúc B 01 căn cước công dân mang tên Triệu Phúc B.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 17/7/2023).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn L, Triệu Phúc B.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh